

Số: 50/2020/QĐST-DS

*Hàm Thuận Bắc, ngày 09 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 150/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1943.

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1944

Cùn địa chỉ: Thôn 4, xã H1, huyện H2, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Trần Trung T1, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn D, xã T2, huyện H2, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Mang Thị H, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn K, xã T3, huyện H2, tỉnh Bình Thuận.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Nguyên đơn ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị N yêu cầu ông Trần Trung T1 trả số tiền vay 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Bị đơn ông Trần Trung T1: Đồng ý, tự nguyện trả cho nguyên đơn ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị N số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) đã vay mượn.

*Về án phí:* Ông Trần Trung T1 thỏa thuận chịu 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị N, bà Mang Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND H. Hàm Thuận Bắc;
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Ung Thanh Quang**